

<p>nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 1 HS kể mẫu (có thể đặt câu hỏi gợi ý: Cậu bé là người như thế nào? Cậu ở với ai? Tại sao cậu bỏ nhà ra đi ? Khi cậu bé đi, người mẹ làm gì?)</li> <li>- Gọi thêm nhiều HS khác kể lại. Sau mỗi lần HS kể lại yêu cầu các em khác góp ý, bổ sung, nhận xét.</li> </ul> <p>b) Kể lại phần chính của câu chuyện theo tóm tắt từng ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài và gợi ý tóm tắt nội dung của truyện.</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành kể theo cặp và theo dõi HS hoạt động.</li> <li>- Gọi một số em trình bày trước lớp. Sau mỗi lần HS kể GV và HS cả lớp dừng lại để nhận xét.</li> </ul> <p>c) Kể đoạn 3 theo tưởng tượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em mong muốn câu chuyện kết thúc thế nào?</li> <li>-</li> <li>- GV gợi ý cho mỗi mong muốn kết thúc của các em được kể thành 1 đoạn. → GV nhận xét.</li> </ul> <p>❖ <u>Hoạt động 2</u>: Kể lại toàn bộ nội dung truyện.</p> <p>+MT : Dựa vào trí nhớ và tranh minh hoạ kể lại được toàn bộ nội dung câu chuyện.</p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể cho HS nối tiếp nhau kể từng đoạn truyện cho đến hết hoặc cho HS kể lại từ đầu đến cuối câu chuyện.</li> </ul> <p>5. <u>Củng cố – Dẫn dò</u>  <i>Giáo dục học sinh phải biết hiếu thảo và nghe lời cha mẹ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn dò HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</li> <li>- Chuẩn bị: Bông hoa Niềm Vui.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS khá kể</li> <li>- Thực hành kể đoạn 1 bằng lời của mình.</li> <li>- Đọc bài.</li> <li>- 2 HS ngồi cạnh nhau kể cho nhau nghe, nhận xét, bổ sung cho nhau.</li> <li>- Trình bày đoạn 2.</li> <li>- HS nối tiếp nhau trả lời</li> <li>- Hoạt động lớp, cá nhân.</li> <li>- Thực hành kể lại toàn bộ nội dung truyện. Khi một em hay một nhóm kể, cả lớp theo dõi và nhận xét.</li> </ul>
---	--

Ngày soạn: 17/10/2016

Ngày dạy : 16/11/2016

Thứ tư ngày 16 tháng 11 năm 2016

TIẾT : 1  
Phân môn : TẬP ĐỌC  
BÀI : MẸ

I. MỤC TIÊU

- Biết ngắt nhịp đúng câu thơ lục bát ( 2/4 và 4/4; riêng dòng 7, 8 ngắt 3/3 và 3/ 5.
- Cảm nhận được nỗi vất vả và tình thương bao la của mẹ dành cho con ( trả lời được CH trong SGK ; thuộc 6 dòng thơ cuối )

*HS trung bình, yếu trả lời được ít nhất: CH 1,2 trong SGK*

*HS khá giỏi, trả lời được các CH 1,2,3,4 trong SGK*

*GDKNS: - HS trả lời câu hỏi trong SGK (chú ý câu 2 : Mẹ làm gì để con ngủ ngon giấc ?), từ đó giúp các em trực tiếp cảm nhận được cuộc sống gia đình tràn đầy tình yêu thương của mẹ.*

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng phụ ghép sẵn các câu thơ cần luyện ngắt giọng; bài thơ để học thuộc lòng.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS lên bảng đọc theo vai bài điện thoại và trả lời các câu hỏi về nội dung bài.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>3. Bài mới:</p> <p>* <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>Mẹ là người dành cho ta rất nhiều tình cảm thiêng liêng nhất nên có rất nhiều bài hát , ca dao nói về mẹ . Qua bài thơ hôm nay các em sẽ thấy tình cảm của mẹ dành tất cả cho con như thế nào?</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1: Luyện đọc.</u></p> <p>+MT : <i>Đọc cả bài đúng từ khó. Biết nghỉ hơi theo nhịp. Hiểu nghĩa từ khó.</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành:</u>..</p> <p>a) Đọc mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu 1 lần. Chú ý giọng đọc chậm rãi, tình cảm ngắt giọng theo nhịp 2 – 4 ở câu các câu thơ 6 chữ, riêng câu thơ thứ 7 ngắt nhịp 3 – 3. Các câu thơ 8 chữ ngắt nhịp 4 – 4 riêng câu thơ thứ 8 ngắt nhịp 3 – 5.</li> </ul> <p>b) Đọc từng câu và luyện phát âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc các từ cần luyện phát âm đã ghi trên bảng phụ. Theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho các em.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc từng câu thơ.</li> </ul>	<p>-3 HS lên bảng đọc theo vai bài sự tích cây vú sữa và trả lời các câu hỏi về nội dung bài.</p> <p>- Hoạt động lớp.</p> <p>- 2 HS đọc thành tiếng. Cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.</p> <p>- Đọc các từ cần luyện phát âm con ve , cũng mệt, kéo cà, tiếng võng , mệt</p> <p>- Đọc nối tiếp. Mỗi HS chỉ đọc 1 câu.</p>

<p>c) Hướng dẫn ngắt giọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách ngắt nhịp thơ.</li> <li>- Cho HS luyện ngắt câu 7, 8.</li> <li>- Yêu cầu gạch chân các từ cần nhấn giọng (các từ gọi tả).</li> </ul> <p>d) Đọc cả bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu đọc cả bài trước lớp. Theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho HS.</li> <li>- Chia nhóm và luyện đọc trong nhóm.</li> </ul> <p>e) Thi đọc</p> <p>g) Đọc đồng thanh</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2</u>: Tìm hiểu bài.</p> <p>+MT: <i>Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CH1: Hình ảnh nào cho em biết đêm hè rất oi bức?</li> <li>- CH2: Mẹ đã làm gì để con ngủ ngon giấc?</li> <li>- CH3: Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào?</li> <li>- Em hiểu 2 câu thơ: Những ngôi sao thức ngoài kia. Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con như thế nào?</li> <li>- Em hiểu con thơ: Mẹ là ngọn gió của con suốt đời ntn?</li> </ul> <p>❖ <u>Hoạt động 3</u>: CH4: Học thuộc lòng</p> <p>+MT : <i>Học thuộc lòng bài thơ.</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho cả lớp đọc lại bài. Xoá dần bảng cho HS học thuộc lòng.</li> <li>- Tổ chức thi đọc thuộc lòng</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- 5. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></li> </ul> <p>Qua bài thơ em hiểu được điều gì về mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dẫn dò HS học thuộc lòng bài thơ.</li> </ul> <p>Chuẩn bị bài cho tiết học sau</p>	<p>- Đọc:</p> <p>Những ngôi sao/ thức ngoài kia <u>Chẳng bằng mẹ</u>/ đã thức vì chúng con.</p> <p>- Gạch chân: Lặng, mệt, nắng oi, ả ời, kẹo cà, ngòi, ru, đưa, thức, ngọt, gió, suốt đời.</p> <p>- 3 → 5 HS đọc cả bài.</p> <p>- Thực hành đọc trong nhóm.</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lặng rồi cả tiếng con ve. Con ve cũng mệt vì hè nắng oi (Những con ve cũng im lặng vì quá mệt mỏi dưới trời nắng oi)</li> <li>- Mẹ ngòi đưa võng, mẹ quạt mát cho con.</li> <li>- Mẹ được so sánh với những ngôi sao “thức” trên bầu trời, với ngọn gió mát lành.</li> <li>- Mẹ đã phải thức rất nhiều, nhiều hơn cả những ngôi sao vẫn thức hàng đêm.</li> <li>- Mẹ mãi mãi yêu thương con, chăm lo cho con, mang đến cho con những điều tốt lành như ngọn gió mát.</li> </ul> <p>- Hoạt động cá nhân, nhóm.</p> <p>- Học thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- 2 dãy thi đua đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẹ luôn vất vả để nuôi con và dành cho con tình yêu thương bao la.</li> </ul>
---	---

**Bài : 23 \*Trò chơi Nhóm 3 nhóm 7**

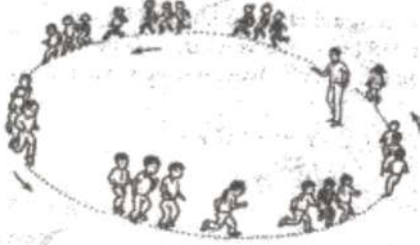
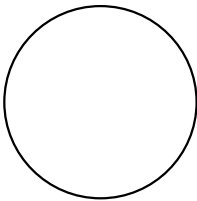
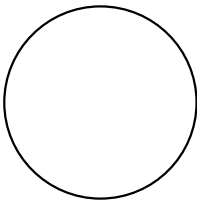
**I. Mục tiêu:**

- Học trò chơi Nhóm 3 nhóm 7. Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu tham gia vào trò chơi

**II. Địa điểm và phương tiện**

- Địa điểm : Sân trường . 1 còi

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

Nội dung	Phương pháp lên lớp
<p><b>I. Mở đầu: (5')</b> GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Khởi động HS chạy một vòng trên sân tập Thành vòng tròn đi thường.....bước Thôi Ôn bài thể dục phát triển chung Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp Kiểm tra bài cũ : 4 hs Nhận xét</p> <p><b>II. Cơ bản: { 24' }</b> a. Trò chơi: Nhóm 3 nhóm 7</p>  <p>Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét</p> <p><b>III. Kết thúc: (6')</b> Thả lỏng : HS vừa đi theo vòng tròn vừa hít thở sâu HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Hệ thống bài học và nhận xét giờ học Về nhà ôn 8 động tác TD đã học</p>	<p>Đội Hình</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>  <p>Đội hình học mới động tác TD</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>  <p>Đội Hình xuống lớp</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>

### I. MỤC TIÊU

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 33 – 5.
- Biết tìm số hạng chưa biết cuatr một tổng ( đưa về phép trừ dạng 33-5).
- Bài tập cần làm: Bài 1, 2 (a), 3 (a,b).
  - HS lưu ý phải đặt tính thẳng hàng Tính đúng nhanh, chính xác

*HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2 (a)*

*HS khá giỏi làm được các bài 1, 2 (a), 3 (a,b).*

### II. CHUẨN BỊ

- GV: Que tính, bảng ghi.
- HS: Vở bài tập, que tính, bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																				
<p>1. Ôn định lớp :</p> <p>2.Kiểm tra bài cũ: 13 trừ đi một số: 13 - 5</p> <p>- Yêu cầu HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng các công thức 13 trừ đi một số. Học sinh nêu kết quả câu a bài 1 và làm bài tập 3.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. <u>Bài mới</u>:</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1</u>: Phép trừ 33 – 5</p> <p>+<u>MT</u> : <i>Biết thực hiện phép trừ có nhớ dạng 33- 5</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:..</p> <p><u>Bước 1</u>: Nêu vấn đề:</p> <p>- Có 33 que tính, bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?</p> <p>- Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta phải làm gì?</p> <p><u>Bước 2</u>: Đi tìm kết quả.</p> <p>- Yêu cầu HS lấy 3 bó 1 chục que tính và 3 que tính rời, tìm cách để bớt 5 que rồi báo lại kết quả.</p> <p><u>Bước 3</u>: Đặt tính và thực hiện phép tính</p> <p>- Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính.</p> <p>- Nhắc lại hoàn chỉnh cách tính.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2</u>: Luyện tập – thực hành</p> <p>+<u>MT</u> : <i>Ap dụng phép trừ có dạng 33 –5 để giải các bài toán liên quan. Làm quen với 2 đoạn thẳng cắt nhau</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành</u>:.</p> <p><u>Bài 1</u>: Đặt tính rồi tính</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm sau đó nêu cách tính</p>	<table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>13</td> <td>13</td> <td>13</td> <td>13</td> <td>13</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>6</u></td> <td><u>9</u></td> <td><u>7</u></td> <td><u>4</u></td> <td><u>5</u></td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>4</td> <td>6</td> <td>9</td> <td>8</td> </tr> </table> <p>- Hoạt động lớp.</p> <p>- Nghe. Nhắc lại bài toán và tự phân tích bài toán.</p> <p>- Thực hiện phép trừ 33 – 5.</p> <p>- Thao tác trên que tính. (HS có thể làm theo nhiều cách khác nhau. Cách có thể giống hoặc không giống cách bài học đưa ra, đều được)</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Hoạt động cá nhân.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài 1</u>:</p>	13	13	13	13	13	-	-	-	-	-	<u>6</u>	<u>9</u>	<u>7</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	7	4	6	9	8
13	13	13	13	13																	
-	-	-	-	-																	
<u>6</u>	<u>9</u>	<u>7</u>	<u>4</u>	<u>5</u>																	
7	4	6	9	8																	

<p>của một số phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. Gọi 3 HS lên bảng làm, mỗi HS làm một ý.</li> </ul> <p>Nhận xét</p> <p><u>Bài 2:</u> Tìm x</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</li> <li>- Hỏi: Trong ý a, số phải tìm (x) là gì trong phép cộng? Nêu cách tìm thành phần đó. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> </li> </ul> <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc đề toán.</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm sau đó nêu cách tính của một số phép tính.</li> <li>- Học sinh làm gv nhận xét</li> </ul> <p><u>5. Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính <math>33 - 5</math></li> <li>- Nhận xét tiết học. Biểu dương các em học tốt, có tiến bộ. Nhắc nhở các em chưa chú ý, chưa cố gắng trong học tập.</li> <li>- Chuẩn bị: <math>53 - 15</math>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài. Chữa bài. Nêu cách tính cụ thể của một vài phép tính.</li> <li>- Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.</li> <li>- Trả lời.</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">63</td> <td style="text-align: center;">23</td> <td style="text-align: center;">53</td> <td style="text-align: center;">73</td> <td style="text-align: center;">83</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>9</u></td> <td style="text-align: center;"><u>6</u></td> <td style="text-align: center;"><u>8</u></td> <td style="text-align: center;"><u>4</u></td> <td style="text-align: center;"><u>7</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">54</td> <td style="text-align: center;">17</td> <td style="text-align: center;">45</td> <td style="text-align: center;">69</td> <td style="text-align: center;">76</td> </tr> </table> <p><u>Bài 2 :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đề bài.</li> <li>- HS trả lời: là số hạng trong phép cộng.</li> <li>- Làm bài. 1 HS lên bảng làm bài HS khác nhận xét.</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">43</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">a/</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>5</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">38</td> </tr> </table> <p><u>Bài 3 :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">a/</td> <td style="text-align: center;">b)</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><math>x + 6 = 33</math></td> <td style="text-align: center;"><math>8 + x = 43</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><math>x = 33 - 6</math></td> <td style="text-align: center;"><math>x = 43 - 8</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><math>x = 27</math></td> <td style="text-align: center;"><math>x = 35</math></td> </tr> </table> <p>HS nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính <math>33 - 5</math></p>	63	23	53	73	83	-	-	-	-	-	<u>9</u>	<u>6</u>	<u>8</u>	<u>4</u>	<u>7</u>	54	17	45	69	76	43	a/	-	<u>5</u>	38	a/	b)	$x + 6 = 33$	$8 + x = 43$	$x = 33 - 6$	$x = 43 - 8$	$x = 27$	$x = 35$
63	23	53	73	83																														
-	-	-	-	-																														
<u>9</u>	<u>6</u>	<u>8</u>	<u>4</u>	<u>7</u>																														
54	17	45	69	76																														
43																																		
a/																																		
-																																		
<u>5</u>																																		
38																																		
a/	b)																																	
$x + 6 = 33$	$8 + x = 43$																																	
$x = 33 - 6$	$x = 43 - 8$																																	
$x = 27$	$x = 35$																																	

TIẾT : 4  
Môn : TỰ NHIÊN XÃ HỘI  
Bài : ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH

**I. MỤC TIÊU**

Kể tên một số đồ dùng trong gia đình mình.

Biết cách giữ gìn và xếp đặt một số đồ dùng trong nhà gọn gàng, ngăn nắp.

Có ý thức cẩn thận, ngăn nắp, gọn gàng

HS trung bình, yếu (Kể tên một số đồ dùng trong gia đình mình.)

HS khá giỏi, Biết cách giữ gìn và xếp đặt một số đồ dùng trong nhà gọn gàng, ngăn nắp.

Có ý thức cẩn thận, ngăn nắp, gọn gàng )

Nội dung tích hợp : Giáo dục HS ý thức tiết kiệm khi sử dụng than, dầu, chất đốt, điện..

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: phiếu bài tập (2), phấn màu, (bảng phụ), tranh, ảnh trong SGK trang 26, 27.